HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

*PRINCIPAL CONTRACT*

Số / *No.*: ${contract\_no}

Hôm nay, ${contract\_date\_vn}, chúng tôi gồm có:

*Today, ${contract\_date\_en} we are:*

**BÊN A (BÊN BÁN): ${party\_a\_name\_vn}**

**PARTY A (THE SELLER): ${party\_a\_name\_en}**

Địa chỉ: ${address\_a\_vn}

Address: ${address\_a\_en}

Điện thoại/Tel: ${tel\_a}

Fax: ${fax\_a}  
Mã số thuế/Tax code: ${tax\_code\_a}  
Đại diện bởi /Represented by: ${represented\_by\_a}  
Chức vụ/Position: ${position\_a}

**BÊN B (BÊN MUA): ${party\_b\_name\_vn}**

**PARTY B (THE BUYER): ${party\_b\_name\_en}**

Địa chỉ /Address: ${address\_b}  
Điện thoại /Tel: ${tel\_b}  
Fax: ${fax\_b}  
Đại diện bởi /Represented by: ${represented\_by\_b}   
Chức vụ /Position: ${position\_b}

Sau khi thảo luận các bên đồng ý thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản như sau :

*After discussion, the parties have agreed to sign the Principle Contract with the terms and conditions as follows:*

**ĐIỀU 1: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

***ARTICLE 1: THE GENERAL PROVISIONS***

* Bên A đồng ý bán, Bên B đồng ý mua hàng hóa phụ liệu may mặc (nút, dây kéo,vải, nguyên phụ liệu may mặc khác...) và yêu cầu Bên A giao hàng cho bên B hoặc Bên nhận hàng (nếu có).

*Party A agrees to sell and Party B agrees to buy trims (button, zipper, fabric and other garments materials...) and requires to deliver the goods to Party B or consignee (if any).*

* Trên cơ sở hợp đồng mua bán này, khi Bên B có nhu cầu về hàng hóa thì Bên B sẽ gửi đơn đặt hàng bằng email/fax hoặc bằng văn bản qua Bên A ${sign}cho từng lô hàng cụ thể. *Base on this purchase contract, when Party B has a need for Goods, Party B will send party A Purchase orders by email/ fax or written documents ${sign\_en}for each specific lot.*

**ĐIỀU 2: HÀNG HÓA – SỐ LƯỢNG – ĐƠN GIÁ**

***ARTICLE 2: GOODS – QUANTITY – PRICE***

* Hàng hóa, số lượng, đơn giá, tổng giá trị hàng hóa và các điều khoản khác (nếu có) sẽ được ghi cụ thể trong đơn đặt hàng.

*The goods, quantity, unit price, the total value of goods and other terms (if any) will be specified in the purchase orders.*

* Hàng hóa có thể giao một lần hay nhiều lần tùy theo các Bên thỏa thuận.

*Goods may be delivered once or partial as per the agreement by the parties.*

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN GIAO HÀNG

***ARTICLE 3:* TERM OF DELIVERY**

* Điều kiện giao hàng: ${term\_of\_delivery\_vn} (chỉ định của Bên B hoặc chỉ định đơn đặt hàng)

D*elivery conditions:* ${term\_of\_delivery\_en} (as required by Party B or indicated in Purchase Order)

* Địa điểm nhận hàng: Chỉ định của Bên B hoặc chỉ định đơn đặt hàng

*Place of delivery: As required by Party B or indicated in Purchase Order*

* Chi phí vận chuyển từ kho Bên A đến Kho Bên B hoặc Bên nhận hàng sẽ do ${party\_charged} chịu.

*Transportation fee will be settled by* ${party\_charged}

* Việc dỡ , bốc hàng tại kho người nhận thì sẽ do người nhận hàng chịu trách nhiệm.

*All loading incurred at the consignee's warehouse should be for the consignee’s responsibility*

**ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN**

***ARTICLE 4: PAYMENT TERMS***

**-** Việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng phương thức ${payment\_methods}

*The payment will be made by ${payment\_methods}*

**-** Đồng tiền thanh toán: ${payment\_currency}

*The payment currency: ${payment\_currency}*

* Ngân hàng của bên A:

*Bank of Party A:*

*${beneficiary\_name}*

*${account\_no}*

*${bank\_name}*

*${bank\_address}*

*${swift\_code}*

* Thời hạn thanh toán: Bên B sẽ thanh toán đầy đủ cho bên A ${payment\_term\_vn}

*Payment period: Party B will pay in full to the Party A ${payment\_term\_en}*

* ${fee\_terms\_vn}*${fee\_terms\_en}*${terms\_overdue\_vn}*${terms\_overdue\_en}*${fee\_terms\_party\_b\_vn}*${fee\_terms\_party\_b\_en}*

**ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

***ARTICLE 5:*** ***RESPONSIBILITIES OF THE PARTIES***

***Bên A/ Party A***

* Bên A cung cấp đúng chủng loại sản phẩm, đúng quy cách kích thước, màu sắc, số lượng, chất lượng giống như đơn đặt hàng.

*Party A ensures quality of products as a Party B’s order.*

* Thực hiện đúng cam kết được ghi trong hợp đồng.

*Strictly observe with the commitments stated in the contract.*

***Bên B/ Party B***

- Bên B có nghĩa vụ thanh toán chi phí mua hàng theo thỏa thuận của Hợp đồng.

*Ensuring timely payment agreed in the contract.*

* Thực hiện đúng cam kết được ghi trong hợp đồng.

*Strictly observe with the commitments stated in the contract.*

***Bên nhận hàng (nếu có)/ The consignee (if any)***

* Sau khi nhận hàng trong vòng ${feedback\_within} ngày, Bên nhận hàng có trách nhiệm kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hóa, nếu phát hiện hàng hoá giao thiếu, kém phẩm chất không đúng như đơn đặt hàng, Bên nhận hàng phải thông báo cho Bên A để cùng giải quyết. Sau khi nhận được thông báo từ Bên nhận hàng, Bên A sẽ tiến hành xử lý và bù hàng trong thời gian sớm nhất (theo sự thỏa thuận giữa 2 bên).

*If the quality as well as the quantity is not correct, the consignee has to inform to Party A within ${feedback\_within} days after receiving goods to solve. After receipt reported the lack of goods or poor quality, Party A will process and compensate goods as soon as possible (according to the agreement between two parties).*

* Bên A sẽ không chấp nhận đền hàng nếu như hàng hóa bị hư hỏng do Bên nhận hàng gây ra.

*Party A shall not take responsibility for goods damaged by The consignee.*

* Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng.

*Strictly observe with the commitments stated in the contract.*

**ĐIỀU 6: CHỨNG TỪ & THỦ TỤC XUẤT HÀNG**

***ARTICLE 6: DOCUMENTS & EXPORT TERM***

* **Trường hợp thông quan**: Cả hai bên (Bên A và bên B hoặc Bên nhận hàng) sẽ phối hợp cùng nhau làm thủ tục hải quan theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ và thực hiện đúng theo quy định hiện hành của luật pháp Việt Nam.

*Both parties (Party A and party B or The consignee) will do customs declarations in the form of the local import – export procedures and* *followed the current Vietnam Law.*

Bên A tự làm thông quan xuất hàng.

*Party A make export customs clearance.*

Bên B hoặc Bên nhận hàng (nếu có) tự làm thông quan nhập hàng, và thanh toán các loại thuế, phí phát sinh.

*Party B or The consignee (if any) will make import customs clearance and pay all kinds of fee and tax issue*

* **Trường hợp mua bán VAT**: Bên A cung cấp hóa đơn tài chánh và các chứng từ thông quan liên quan cho Bên B hoặc Bên nhận hàng.

*Party A supply financial Invoice and related documents for Party B or the consignee.*

Các chi phí và thuế phát sinh của bên nào thì bên đó tự chịu.

*Each Party will bear its own costs and taxes.*

${scan\_sign\_vn}*${scan\_sign\_en}*

## ĐIỀU 7: HỦY BỎ HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN

***ARTICLE 7: CONTRACT UNILATERAL TERMINATION RIGHT AND PENALTY***

* Nếu bên nào muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo trước cho bên kia và hai Bên phải có xác nhận bằng văn bản, đồng thời các Bên tiến hành quyết toán hàng hóa và công nợ. Biên bản thanh lý Hợp đồng có xác nhận bởi cấp có thẩm quyền của các Bên mới là văn bản chính thức cho phép Hợp đồng này được chấm dứt.

*If one party wishes to early terminate the contract, it must notify another party in advance and both parties must reach termination agreement in writing, and the parties conduct settlement goods and liabilities. Contract Liquidation Agreement certified by authorised person of the parties is official proof of contract termination.*

* Nếu bên nào đơn phương hủy bỏ Hợp đồng làm thiệt hại đến quyền lợi kinh tế của Bên kia thì bên đó hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên kia.

*If either party unilaterally terminates the contract causing damage to another Party, that party that is solely responsible for damage to the other party.*

## ĐIỀU 8: CAM KẾT CHUNG

***ARTICLE 8: GENERAL COMMITMENT***

* Các bên cam kết sẽ thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các điều khoản của Hợp Đồng.

*The Parties undertake to execute this signed contract.*

* Mọi sự sửa chữa hoặc thay đổi các điều khoản trong Hợp đồng chỉ có giá trị bằng văn bản được xác nhận của hai bên.

*Any changes to the contract take validity only when being made in writing and agreed by both parties.*

* Nếu trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc phát sinh thì các bên sẽ cùng nhau thương lượng để tìm cách giải quyết. Nếu thương lượng không thành, các bên sẽ nhờ Toà Án Kinh Tế Thành Phố Hồ Chí Minh phân xử, phán quyết cuối cùng của toà án mang tính ràng buộc chung giữa hai bên và bên thua kiện chịu mọi án phí.

*If any disputes which arise in connection with the contract will be solved amicably between the parties. If amicable negotiation fails, such disputes will be lodged in Ho Chi Minh City’s Economy Court. The Court’s decision will be final and binding the parties, the party who losses will be bear court cost.*

* Hợp đồng này sẽ được làm thành 04-06 bản gốc, Bên A, Bên B và bên nhận hàng (nếu có) mỗi bên giữ 02 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau.

*This contract will be made into 04-06 original; each party keeps 02 original that have the same legal values.*

* Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký cho đến hết ngày ${end\_date\_vn} và tự động thanh lý ngay khi các bên đã thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng này.

*This contract has valid from the signing date to ${end\_date\_en} and to be automatically liquidated when the parties have fulfilled all the rights and obligations under the contract.*

|  |  |
| --- | --- |
| **FOR PARTY A**  **${party\_a}** | **FOR PARTY B**  **${party\_b}** |